

**HỒ SƠ MẪU THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC  
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**1. Mẫu đơn đề nghị hòa giải tranh chấp đất đai**

**MẪU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

Kính gửi: UBND xã Tân Quang

Tên tôi là: Nguyễn Văn A, sinh năm 1982, số CCCD: ....., ngày cấp....., nơi cấp....

Địa chỉ thường trú: xóm Đông Tiến, xã Tân Quang, thành phố Sông Công

Tôi xin trình bày với các cấp 1 việc như sau:

Gia đình tôi được UBND thành phố Sông Công cấp GCNQSD đất số CS 00643, cấp ngày 01/3/2019 tại thửa 208, tờ bản đồ số 102-III với diện tích 339m<sup>2</sup> trong đó có 60m<sup>2</sup> đất ở và 334m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm. Do trong quá trình quản lý và sử dụng gia đình bà Nguyễn Thị B có lấn chiếm sang 1 phần đất của gia đình tôi và đang xây dựng hàng rào sang phần đất của gia đình tôi đang sử dụng. Hai gia đình đã nói chuyện với nhau nhưng gia đình bà B vẫn khẳng định đây là phần đất của gia đình bà ấy. Chúng tôi đã báo ra xóm nhưng xóm tổ chức hòa giải cho 2 nhà không thành.

Vậy tôi làm đơn này đề nghị UBND xã Tân Quang giải quyết việc tranh chấp đất đai cho 2 gia đình tôi theo quy định.

Tôi xin cảm ơn những gì tôi đã trình bày như trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

Ngày .... tháng .... năm ...

**Người làm đơn**



**Nguyễn Văn A**

## 2. Mẫu Văn bản tham vấn trong đánh giá tác động môi trường

MẪU

### Phụ lục VI

#### MẪU VĂN BẢN GỬI LẤY Ý KIẾN THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Nghị định số 08 /2022/NĐ-CP ngày 10 tháng

01 năm 2022 của Chính phủ)

|  |   |
|--|---|
| <p>CÔNG TY TNHH A</p> <p>_____</p>   | <p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</p> <p>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</p> <p>_____</p> |
| <p>Số: ...</p> <p>V/v lấy ý kiến tham vấn trong<br/>quá trình thực hiện đánh giá tác<br/>động môi trường của Dự án</p> | <p>....., ngày ... tháng ... năm .....</p>  |

Kính gửi: UBND xã Tân Quang

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Công ty TNHH A đã thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án B.

Công ty TNHH A gửi đến UBND xã Tân Quang báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án và rất mong nhận được ý kiến đóng góp của UBND xã Tân Quang về các nội dung: vị trí thực hiện dự án đầu tư; tác động môi trường của dự án đầu tư; biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư.

Ý kiến tham vấn của UBND xã Tân Quang về các nội dung nêu trên xin gửi về Công ty TNHH A trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản tham vấn để Công ty TNHH A hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY A**  
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)

**3. Mẫu hợp đồng xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích**

**MẪU**

**Mẫu số 03**

**HỢP ĐỒNG TIẾP CẬN NGUỒN GEN VÀ CHIA SẺ LỢI ÍCH**

(Số: ....-.... /Bên cung cấp - Bên tiếp cận)

- Căn cứ Nghị định thư Nagoya về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ công bằng, hợp lý lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen trong khuôn khổ Công ước Đa dạng sinh học;
- Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật đa dạng sinh học năm 2008;
- Căn cứ Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen;
- Căn cứ vào nhu cầu của (tên Bên cung cấp) và (tên Bên tiếp cận);

Hợp đồng này được lập ngày....tháng....năm....tại UBND xã Tân Quang.

**Giữa**

**CÔNG TY A** (Sau đây gọi là "Bên cung cấp")

Số GPĐK kinh doanh: 10/ĐKKD, về hoạt động ....., ngày cấp 13/5/2022, nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên. Số ký hiệu:.....

Họ tên người đại diện của công ty A: Ông Nguyễn Văn B, chức vụ: Giám đốc.

Họ tên người đại diện liên lạc: Bà Nguyễn Thị C, chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:.....fax....., email.....

**HOẶC CÁ NHÂN:**

Ông: Nguyễn Văn A, số CCCD: 0190745566... ngày cấp:....., nơi cấp:.....

Số GCNQSD đất, mặt nước nơi nguồn gen được tiếp cận:....., ngày cấp....., nơi cấp.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:.....fax....., email.....

Và

**CÔNG TY C** (Sau đây gọi là "Bên tiếp cận")

Số GPDK kinh doanh: 10/ĐKKD, về hoạt động ....., ngày cấp 13/5/2022, nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên. Số ký hiệu:.....

Họ tên người đại diện của công ty A: Ông Nguyễn Văn B, chức vụ: Giám đốc.

Họ tên người đại diện liên lạc: Bà Nguyễn Thị C, chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:.....fax....., email.....

**HOẶC CÁ NHÂN:**

Ông: Nguyễn Văn D, số CCCD: 0190745566... ngày cấp:....., nơi cấp:.....

Số GCNQSD đất, mặt nước nơi nguồn gen được tiếp cận:....., ngày cấp....., nơi cấp.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:.....fax....., email.....

+ Thông tin chi tiết về tổ chức khoa học và công nghệ mà cá nhân là thành viên: Tên đầy đủ của tổ chức; số, ký hiệu của giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, ngày cấp, nơi cấp; tên người đại diện của tổ chức; chức vụ; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax.

*(Trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân cùng hợp tác để thực hiện tiếp cận nguồn gen, các tổ chức, cá nhân này phải cung cấp đầy đủ các thông tin; tiến hành thỏa thuận, thống nhất các điều khoản và cùng ký Hợp đồng)*

**HAI BÊN CÙNG THỎA THUẬN NHƯ SAU:**

**Điều 1. Bên cung cấp và Bên tiếp cận thống nhất việc cung cấp và sử dụng nguồn gen với các thông tin cụ thể sau đây:**

1. Nguồn gen: Tên thông thường, tên khác, tên khoa học.
2. Mẫu nguồn gen tiếp cận; cách thức, số lượng, khối lượng tiếp cận: Nêu rõ bao nhiêu mẫu vật, khối lượng, cá thể....
3. Mục đích tiếp cận nguồn gen: Ghi rõ mục đích là 1 trong 3 trường hợp: Nghiên cứu không vì mục đích thương mại; nghiên cứu vì mục đích thương mại hoặc phát triển sản phẩm thương mại.
4. Thời gian tiếp cận nguồn gen (bắt đầu, kết thúc): Thời hạn của Giấy phép tiếp cận nguồn gen tối đa không quá 03 năm.
5. Địa điểm tiếp cận nguồn gen.

6. Thông tin cụ thể của các bên dự kiến sử dụng nguồn gen và địa điểm thực hiện các hoạt động sử dụng nguồn gen.
7. Thông tin về dự kiến sử dụng tri thức truyền thống về nguồn gen (nếu có).
8. Thông tin về việc đưa nguồn gen ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
9. Các thỏa thuận khác.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo về Kế hoạch tiếp cận nguồn gen)

## **Điều 2. Chia sẻ lợi ích thu được từ việc sử dụng nguồn gen**

Tùy từng trường hợp cụ thể, Bên cung cấp và Bên tiếp cận tiến hành thương thảo về hình thức, cách thức chia sẻ lợi ích phù hợp với quy định tại Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen và các quy định pháp luật khác có liên quan về chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

## **Điều 3. Nghĩa vụ của Bên tiếp cận**

1. Đối với việc tiếp cận nguồn gen:

- Chỉ triển khai điều tra, thu thập nguồn gen theo Kế hoạch tiếp cận nguồn gen sau khi có Giấy phép tiếp cận nguồn gen do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;
- Tiếp cận nguồn gen theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.

2. Đối với việc sử dụng nguồn gen:

- Chỉ được sử dụng nguồn gen theo mục đích tiếp cận nguồn gen đã được quy định tại Hợp đồng này;
- Đối với việc phát triển sản phẩm thương mại, phải định kỳ thông tin, báo cáo với Bên cung cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định về tình hình sử dụng nguồn gen, thông tin về doanh thu từ việc sử dụng và thương mại hóa sản phẩm từ nguồn gen.

3. Thay đổi mục đích tiếp cận, sử dụng nguồn gen: Việc thay đổi mục đích tiếp cận nguồn gen được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

4. Về quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả sáng tạo trên cơ sở tiếp cận nguồn gen:

- Bên tiếp cận đảm bảo cung cấp thông tin về nguồn gốc, xuất xứ nguồn gen của Bên cung cấp khi đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả sáng tạo trên cơ sở tiếp cận, sử dụng nguồn gen;
- Khi tiến hành thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả sáng tạo từ sử dụng nguồn gen được tiếp cận, Bên tiếp cận phải đảm bảo chia sẻ lợi ích theo Điều 2 của Hợp đồng này và đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5

năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

5. Chuyển giao nguồn gen đã được tiếp cận cho bên thứ ba: Thực hiện theo các quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

6. Nghĩa vụ chia sẻ lợi ích: Thực hiện chia sẻ lợi ích quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này.

7. Chế độ thông tin, báo cáo: Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen và các quy định của pháp luật về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích.

8. Thanh toán cho Bên cung cấp và các bên liên quan thù lao, chi phí, các khoản phí, lệ phí, thuế theo quy định.

9. Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận giữa các bên.

#### **Điều 4. Nghĩa vụ của Bên cung cấp**

1. Phối hợp với Bên tiếp cận trong quá trình đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen khi có yêu cầu.

2. Cung cấp cho Bên tiếp cận các nguồn gen theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.

3. Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận giữa các bên.

#### **Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp**

Các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến việc tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen được giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

#### **Điều 6. Chế độ sổ sách kế toán**

Bên tiếp cận có trách nhiệm duy trì và cập nhật chính xác, đầy đủ sổ sách kế toán và báo cáo liên quan đến Hợp đồng này, bao gồm:

1. Các giao dịch được thực hiện.

2. Báo cáo riêng rẽ về các biên lai, hóa đơn.

3. Các sổ sách kế toán có thể được tiếp cận và kiểm tra, tất cả được lập theo tiêu chuẩn kế toán chung.

4. Các báo cáo, sổ sách ghi chép về doanh thu có được từ việc khai thác sử dụng nguồn gen được tiếp cận để đảm bảo các khoản thanh toán được chính xác.

5. Bên tiếp cận phải lưu sổ sách kế toán, báo cáo liên quan đến các mẫu vật trong vòng .... năm kể từ ngày hết hạn hoặc chấm dứt Hợp đồng này. Điều khoản này vẫn duy trì ngay cả khi Hợp đồng hết hạn hoặc chấm dứt trước thời hạn.

6. Các thỏa thuận khác.

**Ngoài các nội dung nêu trên, tùy theo từng trường hợp cụ thể, các bên có thể thỏa thuận về những nội dung sau đây:**

- Thuế, phí, lệ phí.
- Thỏa thuận về bảo mật thông tin phù hợp với quy định pháp luật.
- Bảo hiểm.
- Tiếp cận hồ sơ, sổ sách.
- Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng.
- Chấm dứt và thanh lý Hợp đồng.
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Các nội dung khác có liên quan.

Hợp đồng này được lập thành ...bản chính (mỗi bản chính gồm ..... tờ, ....trang). Mỗi bên giữ ... bản, 01 bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**BÊN CUNG CẤP**

*(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh và  
đóng dấu nếu có)*

**CÔNG TY A HOẶC NGUYỄN VĂN B**

**BÊN TIẾP CẬN**

*(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh  
và đóng dấu nếu có)*

**CÔNG TY C HOẶC NGUYỄN VĂN D**